

Số: **659** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **23** tháng **6** năm **2023**

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỀ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CHO 36 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU CAO ỐC
DRAGON HILL - PHẦN KHU 25, XÃ PHƯỚC KIẾN, HUYỆN NHÀ BÈ**

Kính gửi: Chi cục Thuế Khu vực Quận 7 – Huyện Nhà Bè

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước: (Theo danh sách đính kèm)
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m ² b) Thuê đất:m ² - Thuê đất trả tiền hàng năm:m ² - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ² c) Thuê mặt nước:m ² d) Chuyển mục đích sử dụng đất: m ² đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m ² e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m ² - Ngoài hạn mức:m ² g) Đề nghị khác:.....
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất: (Theo danh sách đính kèm) a) Thừa đất số: ; Tờ bản đồ số: ; b) Địa chỉ tại: Khu dân cư Phú Long - Phần khu số 25, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, Tp.HCM; c) Loại đường; Vị trí thửa đất: d) Diện tích: m ² ; sử dụng: chung: -/-; sử dụng riêng: m ² ; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài. g) Nguồn gốc đất: Nhận chuyển nhượng đất, Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT59556 ngày 14 tháng 12 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.



2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

(Theo danh sách đính kèm)

a) Loại nhà ở, công trình: Nhà ở riêng lẻ; cấp nhà ở, công trình: cấp III

b) Diện tích xây dựng: m².

c) Diện tích sàn xây dựng: m²

d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: m²

đ) Kết cấu: Tường gạch, khung sàn BTCT, mái ngói; e) Số tầng:

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở: m²

- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²

c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm.... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm

2.4.1. Diện tích đất thuê

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

a) Diện tích đất:m²

b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê: km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT59556 ngày 14 tháng 12 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Công văn số 9347/TNMT-QLSDD ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở TN&MT.
- Hợp đồng mua bán nhà ở, văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở.
- Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Sài Gòn lập.
- Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm kiểm định bản đồ lập.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Người mua nhà theo danh sách (để liên hệ);
- Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long (để liên hệ);
- Lưu: VT. ĐK (HS 009997/2022). V.Đức.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thanh Tâm





DANH SÁCH HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHUYỂN CHỨNG NHẬN CHO NGƯỜI MUA TẠI DỰ ÁN KHU CAO ỐC DRAGON HILL - PHẦN KHU 25, XÃ PHƯỚC KIẾN, HUYỆN NHÀ BÈ
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG
Định kèm theo chuyển thông tin số 659/PC-VPĐK-ĐK ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	BIÊN NHẬN	THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG	Số thửa đất	Tờ bản đồ số	Địa chỉ theo QĐ cấp số nhà	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số tầng	Năm bàn giao đưa vào sử dụng	Tên đường	Vị trí thửa đất theo QĐ 02/2020 (Bảng giá đất UBND TP)	Văn bản đủ điều kiện của Sở TNMT	Ghi chú
1	9997	Ông: NGUYỄN THANH THẢO Năm sinh: 1980 - CCCD số: 033080003354 Địa chỉ thường trú: 3M2 - D3 khu Sky Garden 3-R1-3, Khu phố 3, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh. Bà: ĐỖ THỊ DUYÊN Năm sinh: 1988 - CCCD số: 037188002232 Địa chỉ thường trú: 3M2 - D3 khu Sky Garden 3-R1-3, Khu phố 3, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.	1535	50	Căn nhà B02 số nhà 81	278,8	104,1	378,1	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
2	9998	Bà: PHẠM THU PHƯƠNG Năm sinh: 2003 - CCCD: 001303000668 Địa chỉ thường trú: 12.2 Lô C, KCH New Sài Gòn, Tờ 8, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.	1509	50	Căn nhà A06 số nhà 47	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
3	9999	Ông: TRẦN CAO SƠN Năm sinh: 1960 - CCCD số: 037060001359 Địa chỉ thường trú: 125/48/21 đường Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Bà: LƯƠNG KIM PHỤNG Năm sinh: 1972 - CMND số: 025338359 Địa chỉ thường trú: 125/48/21 đường Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.	1539	50	Căn nhà A39 số nhà 10	241,07	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
4	19297	Bà: HÀ THANH THANH Năm sinh: 1976 - CCCD số: 079176028715 Địa chỉ thường trú: 4 Đường số 11, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	1496	50	Căn nhà B01 số nhà 35	306,57	113,7	380,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
5	19298	Ông: NGUYỄN NGỌC BÁ Năm sinh: 1954 - CCCD số: 042054000422 Địa chỉ thường trú: 42/1 Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: HOÀNG THỊ HỒNG MINH Năm sinh: 1958 - CCCD số: 038158000703 Địa chỉ thường trú: 125/61 Âu Dương Lân, Phường 02, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.	1500	50	Căn nhà A01 số nhà 37	143,94	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	

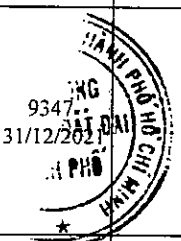


STT	BIÊN NHẬN	THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG	Số thửa đất	Tờ bản đồ số	Địa chỉ theo QĐ cấp số nhà	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số tầng	Năm bàn giao đưa vào sử dụng	Tên đường	Vị trí thửa đất theo QĐ 02/2020 (Bảng giá đất UBND TP)	Văn bản đủ điều kiện của Sở TNMT	Ghi chú
6	19299	Ông: VŨ BÁ TUẤN Năm sinh: 1980 - CCCD số: 031080007109 Địa chỉ thường trú: 45 Lầu 1, Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: TRẦN THỊ HẢI DƯƠNG Năm sinh: 1982 - CCCD số: 031182018791 Địa chỉ thường trú: 45 Lầu 1, Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh..	1498	50	Căn nhà A37 số nhà 31	196,49	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
7	19300	Bà: NGUYỄN THUY THẢO TRANG Năm sinh: 1975 - CMND: 022773395 Địa chỉ thường trú: 182P đường Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.	1504	50	Căn nhà A03 số nhà 41	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
8	19301	Ông: PHẠM NGỌC TĂNG Năm sinh: 1969 - CCCD số: 079069001654 Địa chỉ thường trú: 217 Nguyễn Bình, Tổ 6, Ấp 2, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: NGUYỄN HỒNG LỆ Năm sinh: 1965 - CCCD số: 079165003368 Địa chỉ thường trú: 217 Nguyễn Bình, Tổ 6, Ấp 2, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.	1499	50	Căn nhà A36 số nhà 29	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
9	19302	Ông: TRẦN NGỌC TIẾN Năm sinh: 1975 - CMND số: 025888037 Địa chỉ thường trú: Căn hộ H107, Khu phố Hưng Vượng 1 - Khu A, Trung tâm đô thị mới Nam Thành phố, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ Năm sinh: 1977 - CMND số: 025245955 Địa chỉ thường trú: Căn hộ H107, Khu phố Hưng Vượng 1 - Khu A, Trung tâm đô thị mới Nam Thành phố, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	1502	50	Căn nhà A35 số nhà 27	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
10	19303	Ông: LÊ THIÊN CẨM Năm sinh: 1961 - CCCD: 079061001886 Địa chỉ thường trú: 27 đường 7 cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.	1503	50	Căn nhà A34 số nhà 25	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
11	19304	Ông: TRẦN NGỌC HÀ Năm sinh: 1971 - CMND số: 023764435 Địa chỉ thường trú: 127 Dương Quảng Hàm, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh Bà: BÙI THỊ HỒNG HẠNH Năm sinh: 1972 - CMND số: 023764431 Địa chỉ thường trú: 127 Dương Quảng Hàm, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	1508	50	Căn nhà A05 số nhà 45	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	

STT	BIÊN NHẬN	THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG	Số thửa đất	Tờ bản đồ số	Địa chỉ theo QĐ cấp số nhà	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số tầng	Năm bàn giao đưa vào sử dụng	Tên đường	Vị trí thửa đất theo QĐ 02/2020 (Bảng giá đất UBND TP)	Văn bản đủ điều kiện của Sở TNMT	Ghi chú
12	19305	Bà: NGUYỄN THỊ TRANG Năm sinh: 1976 - CCCD: 079176101629 Địa chỉ thường trú: Số 23 KNO Tháp tầng, Ấp 4, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh,	1506	50	Căn nhà A33 số nhà 23	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
13	19306	Ông: NGUYỄN VĂN LĂNG Năm sinh: 1968 - CCCD số: 036068011860 Địa chỉ thường trú: 105 Nguyễn Đức Thuận, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định Bà: TRẦN THỊ YẾN Năm sinh: 1972 - CCCD số: 036172001302 Địa chỉ thường trú: 105 Nguyễn Đức Thuận, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định	1512	50	Căn nhà A07 số nhà 49	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
14	19307	Bà: LÊ THỊ LỆ QUYÊN Năm sinh: 1978 - CMND: 025409580 Địa chỉ thường trú: 497 Hoàng Sa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.	1510	50	Căn nhà A31 số nhà 19	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
15	19308	Bà: TRẦN THỊ QUYÊN Năm sinh: 1977 - CCCD: 036177019783 Địa chỉ thường trú: Số 466 Phạm Thái Bường, Tổ 11, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	1513	50	Căn nhà A08 số nhà 51	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
16	19309	Ông: TRẦN MINH OANH Năm sinh: 1949 - CCCD: 036049001317 Địa chỉ thường trú: 64 Đường Đông A, Phường Lộc Vương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.	1516	50	Căn nhà A09 số nhà 53	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
17	19310	Bà: LÊ THÙY DUNG Năm sinh: 1966 - CCCD: 079166029824 Địa chỉ thường trú: 12 Đường Lê LAI, Tổ 6, Khu phố 5, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	1517	50	Căn nhà A10 số nhà 55	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
18	19311	Ông: VÕ PHI NHẬT HUY Năm sinh: 1987 - CCCD: 046087000068 Địa chỉ thường trú: 13 Khu nhà ở thấp tầng (Phân khu 25), Tổ 2, Ấp 4, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.	1515	50	Căn nhà A28 số nhà 13	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	

H.G
 PH
 K
 HÀ
 OS

STT	BIÊN NHẬN	THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG	Số thửa đất	Tờ bản đồ số	Địa chỉ theo QĐ cấp số nhà	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số tầng	Năm bàn giao đưa vào sử dụng	Tên đường	Vị trí thửa đất theo QĐ 02/2020 (Bảng giá đất UBND TP)	Văn bản đủ điều kiện của Sở TNMT	Ghi chú
19	19312	Ông: NGUYỄN GIA HÀO Năm sinh: 1969 - CCCD số: 075069000029 Địa chỉ thường trú: Số 7 Đường số 19, Tờ 9, Khu phố 1, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: PHAN BÍCH THÙY Năm sinh: 1972 - CCCD số: 079172001021 Địa chỉ thường trú: Số 7 Đường số 19, Tờ 9, Khu phố 1, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	1521	50	Căn nhà A12 số nhà 59	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
20	19313	Bà: ĐẶNG ĐÀO PHÚC AN Năm sinh: 1984 - CMND số: 023836499 Địa chỉ thường trú: 121/45 Lê Thị Riêng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	1519	50	Căn nhà A26 số nhà 9	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
21	19314	Ông: NGUYỄN PHƯỚC ĐỨC Năm sinh: 1962 - CCCD số: 083062000109 Địa chỉ thường trú: 320/2A Trần Bình Trọng, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: HUỶNH THỊ KIM TUYẾT Năm sinh: 1976 - CCCD số: 082176000290 Địa chỉ thường trú: 320/2A Trần Bình Trọng, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.	1524	50	Căn nhà A13 số nhà 61	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
22	19315	Ông: NGÔ THANH HÙNG Năm sinh: 1976 - CMND số: 023784712 Địa chỉ thường trú: 611/29 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	1522	50	Căn nhà A25 số nhà 7	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2020	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
23	19316	Ông: PHẠM NGỌC THẮNG Năm sinh: 1961 - CMND số: 010450337 Địa chỉ thường trú: 12.2 Lô C. Khu căn hộ New Sài Gòn, Tờ 8, Ấp 5, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: LÊ THỊ LAN NHINH Năm sinh: 1972 - CCCD số: 033172000042 Địa chỉ thường trú: 12.2 Lô C. Khu căn hộ New Sài Gòn, Tờ 8, Ấp 5, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.	1525	50	Căn nhà A14 số nhà 63	167,49	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
24	19317	Ông: NGÔ PHƯỚC LỘC Năm sinh: 1972 - CCCD số: 079072016370 Địa chỉ thường trú: 97 Phạm Việt Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Bà: PHẠM THỊ CHUÔNG Năm sinh: 1973 - CCCD số: 082173000613 Địa chỉ thường trú: 97 Phạm Việt Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	1523	50	Căn nhà A24 số nhà 5	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2019	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	

STT	BIÊN NHẬN	THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG	Số thửa đất	Tờ bản đồ số	Địa chỉ theo QĐ cấp số nhà	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn (m2)	Số tầng	Năm bàn giao đưa vào sử dụng	Tên đường	Vị trí thửa đất theo QĐ 02/2020 (Bảng giá đất UBND TP)	Văn bản đủ điều kiện của Sở TNMT	Ghi chú
25	19318	Ông: ĐỖ TUẤN ANH Năm sinh: 1976 - CCCD: 031076002888 Địa chỉ thường trú: 28/6, Tờ 23, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	1526	50	Căn nhà A23 số nhà 3	172,01	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
26	19319	Ông: NGUYỄN HẰNG THÊM Năm sinh: 1966 - CCCD số: 031166000974 Địa chỉ thường trú: 80 khu phố Đà Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng.	1527	50	Căn nhà A15 số nhà 65	200,78	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
27	19320	Ông: ĐẶNG PHÚ VINH Năm sinh: 1975 - CCCD số: 082075000264 Địa chỉ thường trú: 7 Đường Nội Khu Mỹ Văn 1, Khu phố Mỹ Văn - S1 - 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: NGUYỄN THỊ HUỲNH MAI Năm sinh: 1978 - CCCD số: 080178000595 Địa chỉ thường trú: 7 Đường Nội Khu Mỹ Văn 1, Khu phố Mỹ Văn - S1 - 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	1528	50	Căn nhà A16 số nhà 67	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2019	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
28	19321	Bà: PHẠM THỊ HOÀNG YẾN Năm sinh: 1977 - CCCD: 082177000065 Địa chỉ thường trú: 277/56 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.	1529	50	Căn nhà A17 số nhà 69	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
29	19322	Ông: HÀ ANH TẤN Năm sinh: 1977 - CCCD số: 034077020886 Địa chỉ thường trú: 124/9 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh Bà: ĐOÀN THỊ THANH HƯƠNG Năm sinh: 1980 - CCCD số: 036180002181 Địa chỉ thường trú: 124/9 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	1530	50	Căn nhà A18 số nhà 71	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
30	19323	Ông: LÊ THANH HUY Năm sinh: 1968 - CCCD số: 079068032758 Địa chỉ thường trú: 104/19 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: ĐỖ THỊ KIM LOAN Năm sinh: 1958 - CCCD số: 001158046135 Địa chỉ thường trú: 19B Xóm Hạ Hôi, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.	1531	50	Căn nhà A19 số nhà 73	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	

STT	BIÊN NHẬN	THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG	Số thửa đất	Tờ bản đồ số	Địa chỉ theo QĐ cấp số nhà	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Số tầng	Năm bàn giao đưa vào sử dụng	Tên đường	Vị trí thửa đất theo QĐ 02/2020 (Bảng giá đất UBND TP)	Văn bản đủ điều kiện của Sở TNMT	Ghi chú
31	19324	Ông: NGUYỄN VĂN HOÀNG Năm sinh: 1975 - CCCD số: 027075009116 Địa chỉ thường trú: 406/15A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: TRẦN MAI HUYỀN Năm sinh: 1978 - CCCD số: 001178015003 Địa chỉ thường trú: 145 Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội.	1532	50	Căn nhà A20 số nhà 75	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
32	19325	Ông: NGUYỄN TẤN THÀNH Năm sinh: 1955 - CCCD số: 089055000044 Địa chỉ thường trú: 230 Phạm Thái Bường, Khu nhà ở Mỹ Phước (H6-2), Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: NGUYỄN KIM HOA Năm sinh: 1962 - CCCD số: 079162017885 Địa chỉ thường trú: 230 Phạm Thái Bường, Khu nhà ở Mỹ Phước (H6-2), Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	1534	50	Căn nhà A22 số nhà 79	160	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Nguyễn Hữu Thọ, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	1	9347-31/12/2021	
33	19326	Ông: LÊ PHÚ NHUẬN Năm sinh: 1974 - CCCD số: 052074014051 Địa chỉ thường trú: 861/27/16 Trần Xuân Soạn, KP4, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Bà: PHẠM THỊ THÙY LẠI Năm sinh: 1987 - CCCD số: 054187000018 Địa chỉ thường trú: 861/27/16 Trần Xuân Soạn, KP4, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	1540	50	Căn nhà A40 số nhà 8	183,6	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2017	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
34	19327	Ông: KHA VI HIỀN Năm sinh: 1964 - CMND: 025918588 Địa chỉ thường trú: 26-27 Lô I, Khu định cư Tân Quy Đông, Tờ 5, Khu phố 2, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	1541	50	Căn nhà A41 số nhà 6	173,7	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
35	19328	Bà: TRỊNH THỊ NGỌC BÍCH Năm sinh: 1969 - CCCD: 079169012207 Địa chỉ thường trú: 301 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.	1542	50	Căn nhà A42 số nhà 4	157,44	80,4	292,8	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	
36	19329	Ông: NGUYỄN XUÂN HỮU Năm sinh: 1978 - CCCD số: 056078000210 Địa chỉ thường trú: B11.3 Khu phố The Grand View (CN 1-3), Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà: NGÔ THỊ BÍCH HỢP Năm sinh: 1978 - CMND số: 024870072 Địa chỉ thường trú: B11.3 Khu phố The Grand View (CN 1-3), Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	1543	50	Căn nhà B04 số nhà 2	267,03	104,2	379,2	3 tầng + 1 tầng lửng	2018	Đường số 1, Khu dân cư Phú Long - Phân khu số 25	2	9347-31/12/2021	